

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10-9-2024.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Hào

2. Bà Ngô Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Thao Thị T**, sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT: Bản Cơm, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Bản Pá Hộc, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Số CCCD: 0381980073xx. Cấp ngày 19/5/2024.

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh **Hơ Văn V**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Cơm, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Số CCCD: 0380900191xx. Cấp ngày 03/5/2023.

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết, nguyên đơn **Thao Thị T** trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh **Hơ Văn V** tự do tìm hiểu, yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, hai người tự nguyện đến chung sống với nhau như vợ chồng và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của

địa phương từ đầu năm 2012. Từ khi về chung sống với nhau, hai người chung sống hạnh phúc, hòa thuận tại bản Cơm, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát. Đến ngày 17/02/2022 thì đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại bản Cơm, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đầm ấm. Đến đầu năm 2024 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sau đó anh Hơ Văn Vư đánh đập chị do nghi ngờ chị ngoại tình, dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì anh, chị đã được gia đình hai bên nội ngoại và chính quyền địa phương nhiều lần dàn xếp, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, anh chị đã sống ly thân và hiện tại chị đã về nhà ngoại tại bản Pá Học, xã Nhi Sơn. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hơ Văn Vư để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời kỳ chung sống và hôn nhân, vợ chồng có 02 con chung, tên các cháu là Hơ Văn G, sinh ngày 15/12/2012 và cháu Hơ Minh D, sinh ngày 20/9/2014, hiện tại các cháu đang ở với bố. Sau ly hôn, nguyện vọng của chị là muốn được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hơ Văn G cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, đề nghị Tòa án giao cháu Hơ Minh D cho anh Hơ Văn V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị xin miễn án phí theo quy định.

Tại bản khai, biên bản lấy lời khai, phiên hòa giải và quá trình giải quyết vụ án, anh Hơ Văn V trình bày:

Về Hôn nhân: Anh, chị đến với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, chung sống như vợ chồng từ khoảng đầu năm 2012 và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của người H'Mông, quá trình chung sống không đăng ký kết hôn. Đến ngày 17/02/2022 mới đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2023 và đầu năm 2024 chị Thao Thị T đi làm thuê ở tỉnh Nam Định nên đã có người yêu mới, nên về nhà không có tình cảm với chồng, nên mới làm đơn ly hôn, cuộc sống hàng ngày có lúc cũng có mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn không đến mức trầm trọng, anh cũng có đánh vợ vài lần, nay chị Thao Thị T làm đơn xin ly hôn, thì anh không đồng ý ly hôn, anh thấy đang còn tình cảm và yêu thương vợ, mong vợ quay lại để đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 02 con chung là cháu Hơ Văn G, sinh ngày 15/12/2012 và cháu Hơ Minh D, sinh ngày 20/9/2014, hiện tại cháu đang ở với bố. Nguyện vọng của anh nếu

phải ly hôn thì anh muốn được nuôi dưỡng cả 02 cháu, cho đến khi các cháu trưởng thành. Yêu cầu chị Thao Thị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/cháu/tháng, cho đến khi từng cháu trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Yêu cầu khác của anh Hơ Văn V: Do chị Thao Thị T là người bỏ anh, nên theo tập quán của người H'Mông thì ai là người bỏ vợ, bỏ chồng trước thì phải bồi thường tuổi thanh xuân cho người kia. Vì vậy, tại phiên tòa, anh đề nghị Tòa án buộc chị Thao Thị T phải bồi thường tuổi thanh xuân cho anh là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án: Ngày 26/7/2024, Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của các con của anh Hơ Văn V và chị Thao Thị T: Tại bản các ghi nguyện vọng của 02 con chung của chị T và anh V là cháu Hơ Văn G và Hơ Minh D thì cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với bố.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, xét thấy: Chị Thao Thị T và anh Hơ Văn V giai đoạn từ năm 2012 đã chung sống với nhau như vợ chồng là chưa đúng theo quy định của pháp luật. Đến ngày 17/02/2022, chị T và anh V đã đi đăng ký kết hôn theo đúng quy định, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn và từ đó vợ chồng đã sống ly thân; quá trình chung sống thì anh chị cũng đã có mâu thuẫn, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân; hiện tại chị T thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T có nguyện vọng được ly hôn; anh Hơ Văn V không muốn ly hôn vì anh cho rằng đang còn tình cảm với vợ; Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh V có 02 con chung, tên các cháu là Hơ Văn G và Hơ Minh D, hiện các cháu đang ở với bố; Cả hai cháu đều có nguyện vọng muốn được ở với bố. Xét thấy hiện nay anh chị đều làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định. Chị Trự có nguyện vọng được nuôi 01 cháu, anh V cũng có nguyện vọng muốn được nuôi cả 02 cháu. Đại diện Viện kiểm sát thấy rằng, về điều kiện sống, thu nhập và tình cảm của bố mẹ dành cho con thì nên giao cho anh, chị mỗi người nuôi dưỡng 01 cháu là phù hợp, để giảm gánh nặng cho nhau và ai cũng phải có trách nhiệm với con cái. Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn, anh V yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn là 2.500.000đ/cháu, như nhận xét nói trên thì anh, chị

mỗi người nuôi một cháu thì không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không chấp nhận yêu cầu của anh V về cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, anh Hơ Văn V yêu cầu chị Thao Thị T phải bồi thường tuổi thanh xuân cho anh là 30.000.000đ, với yêu cầu này thì không có cơ sở, nên đề nghị HĐXX không chấp nhận.

Từ những phân tích trên:

Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 208, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 147, Điều 148, Điều 278, Điều 282 và Điều 372 Bộ luật Dân sự;

Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thao Thị T.

Về Hôn nhân: Xử cho chị Thao Thị T được ly hôn với anh Hơ Văn V.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Hơ Văn G, sinh ngày 15/12/2012 cho chị Thao Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Hơ Minh D, sinh ngày 20/9/2014 cho anh Hơ Văn V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi;

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho đương sự.

Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình, thì Tòa án nhân dân huyện Mường Lát thuộc thẩm quyền giải quyết. Bởi vì, anh Hơ Văn V đang có hộ khẩu thường trú: Bản Com, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, anh chưa chuyển khẩu hay tạm trú, tạm vắng ở nơi khác.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án, nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, điều kiện sống, môi trường sống, thu nhập của các đương sự theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như VKS được biết.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, thì chị Thao Thị T là Nguyên đơn và anh Hơ Văn V là bị đơn.

[3] Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với Nguyên đơn, bị đơn quá trình giải quyết vụ án luôn chấp hành tốt theo sự triệu tập của Tòa án và

thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình cũng như các quy định khác của pháp luật quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, bản khai của các đương sự, biên bản lấy lời khai, biên bản xác định mâu thuẫn và quá trình giải quyết vụ án thì: Chị Thao Thị T và anh Hơ Văn V sống chung với nhau như vợ chồng và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới năm 2012 (Giai đoạn này anh, chị đã vi phạm luật hôn nhân và gia đình), đến ngày 17/02/2022 anh chị mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian dài, đến đầu năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, nên hay xảy ra cãi vã, có bạo lực trong hôn nhân gia đình và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, hiện tại mỗi người một nơi, không còn qua lại, không quan tâm gì đến nhau. Việc này đã được chính quyền địa phương xác nhận tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay, chị Thao Thị T nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh Hơ Văn V không đồng ý ly hôn, vì anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm với vợ. Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, trong hôn nhân có bạo lực gia đình, đã sống ly thân một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Thao Thị T được ly hôn anh Hơ Văn V.

[5] Về nuôi con chung: Chị Thao Thị T và anh Hơ Văn V có 02 con chung, tên các cháu là Hơ Văn G, sinh ngày 15/12/2012 và cháu Hơ Minh D, sinh ngày 20/9/2014, các cháu đang phát triển bình thường về thể chất, trí lực và hiện tại các cháu đều đang ở với bố; quá trình giải quyết vụ án thì chị T có nguyện vọng muốn được nuôi dưỡng cháu Hơ Văn G, đề nghị Tòa án giao cháu Hơ Minh D cho anh V là người nuôi dưỡng, anh V lại có nguyện vọng muốn được nuôi cả 02 cháu; Tại bản ghi nguyện vọng của hai cháu thì các cháu lại có nguyện vọng muốn được ở với bố; Xét thấy, anh chị đều làm nghề trồng trọt, thu nhập như nhau, anh chị không ai bị cấm hoặc hạn chế quyền nuôi con, anh V và chị T đều đảm bảo quyền để được nuôi con và cũng để giảm gánh nặng cho anh chị và để anh chị ai cũng phải có trách nhiệm với con, cũng như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa là phù hợp. Nên, HĐXX quyết định chấp nhận đề nghị của chị T, không chấp nhận đề nghị của anh V, đó là giao cho mỗi người nuôi 01 cháu phù hợp với điều kiện sống và kinh tế của anh chị.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Thao Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hơ Văn V yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000đ/01 cháu/tháng (Tổng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/02 cháu). Như đã nhận định ở trên, anh chị mỗi người nuôi 01 cháu, nên không chấp nhận yêu cầu về cấp dưỡng của anh Hơ Văn V.

[7] Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Thao Thị T là người dân tộc thiểu số (H'Mông), thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên HĐXX miễn án phí cho chị theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Thao Thị T và anh Hơ Văn V có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[10] Nhận định khác:

- Đối với dấu hiệu hình sự: Quá trình giải quyết vụ án, thì thấy chị Thao Thị T và anh Hơ Văn V đã chung sống với nhau như vợ chồng (từ năm 2012) và có 02 con chung là cháu Hơ Văn G, sinh ngày 15/12/2012 và cháu Hơ Minh D, sinh ngày 20/9/2014. Khi chị Thao Thị T sinh cháu Hơ Văn G, chị mới 14 tuổi 10 tháng 13 ngày, lúc này anh Hơ Văn V là 22 tuổi 03 tháng 26 ngày; khi chị Thao Thị T sinh cháu là Hơ Minh D, chị Thao Thị T là 16 tuổi 07 tháng 20 ngày, lúc này anh Hơ Văn V là 24 tuổi 01 tháng 01 ngày. Anh Hơ Văn V và chị Thao Thị T công nhận là con đẻ của anh chị, không phải con nuôi. Như vậy, trong vụ án HNGĐ này đã có dấu hiệu của tội “Tội giao cấu với trẻ em” quy định tại Điều 115 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, nay là “Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại Điều 145 BLHS năm 2015.

Đối với dấu hiệu này, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát đã có Công văn số 84/CV-TA ngày 15/5/2024, về việc “Đề nghị xem xét dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự” gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với yêu cầu bồi thường: Tại phiên tòa, anh Hơ Văn V yêu cầu chị Thao Thị T phải bồi thường tuổi thanh xuân cho anh với số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), với yêu cầu này, HĐXX thấy không có cơ sở, nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 208, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 147, Điều 148, Điều 372 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thao Thị T.

1.1. Về Hôn nhân: Cho chị Thao Thị T ly hôn với anh Hơ Văn V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2022, ngày 17/02/2022 của UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cấp cho chị Thao Thị T và anh Hơ Văn V không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Hơ Văn G, sinh ngày 15/12/2012 cho chị Thao Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Hơ Minh D, sinh ngày 20/9/2014 cho anh Hơ Văn V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hơ Văn V, chị Thao Thị T đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị T và anh V không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, sau ly hôn, anh Hơ Văn V, chị Thao Thị T đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi khi có căn cứ của pháp luật.

1.3. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, không xét.

2. Về án phí: Miễn án phí HNGĐ sơ thẩm cho chị Thao Thị T.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử công khai, có mặt các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 9 - VKS nhân dân T. Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Mường Lát;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng

